

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST

Ngày 18-01-2021

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Nương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Trần Phúc.

Ông Nguyễn Văn Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 612/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về “tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Kim T, sinh năm 1988 (Vắng mặt);

Cư trú tại: Số A, tổ B, Khu phố N Tr, phường N S, thành Phố TN, tỉnh Tây N.

- Bị đơn: Anh Trương Văn N, sinh năm 1986 (Vắng mặt);

Cư trú tại: Tổ C, Khu phố E, thị trấn CT, huyện C T, tỉnh Tây N.

NỘI T VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/9/2020 lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Đặng Thị Kim T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trương Văn N chung sống với nhau vào năm 2011, ngày 22/02/2018 đăng ký kết hôn tại UBND xã Thị Trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 02/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách có nhiều sự trái ngược nhau, anh N không lo làm ăn mà thường xuyên uống rượu về nhà kiểem chuyện chửi mắng chị và đập phá đồ đạc trong nhà. Chị và anh N ly thân từ tháng 02/2019 đến nay. Nay chị nhận thấy mâu thuẫn giữa hai vợ chồng rất trầm trọng, tình cảm đã thực sự không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh N.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 người con chung tên Trương Đăng Thủy T1, sinh ngày 04/11/2012. Từ ngày vợ chồng ly thân, con chung sống chung nhà với chị, một mình chị làm nuôi hai con, anh N không đưa tiền cho chị nuôi con. Nay chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trương Văn N trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 10/11/2020:

Anh và chị Đặng Thị Kim T chung sống với nhau vào năm 2011, ngày 22/02/2018 đăng ký kết hôn tại UBND Thị Trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 02/2020 thì chị T bỏ nhà đi về bên nhà mẹ chị T sống cho đến nay. Vợ chồng anh cũng ly thân từ đó. Nhưng vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì cả, anh không có đánh đập hay chửi gì chị T. Nay ra tòa chị T yêu cầu được ly hôn với anh, thì anh không đồng ý ly hôn với chị T vì anh còn thương vợ con, muốn hàn gắn để làm nuôi con. Anh chỉ đồng ý ly hôn với chị T khi chị giao con chung cho anh nuôi dưỡng.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 người con chung tên Trương Đăng Thủy T1, sinh ngày 04/11/2012. Anh không đồng ý ly hôn nhưng anh yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh trình bày:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự, không có vi phạm. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận cho chị T và anh N được ly hôn. Về con chung: Giao con chung tên Trương Đăng Thủy T1, sinh ngày 04/11/2012 cho chị T nuôi dưỡng, anh N không cấp dưỡng nuôi con vì chị T không yêu cầu. Ghi nhận tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Kim T và anh Trương Văn N chung sống với nhau năm năm 2011, ngày 22/02/2018 đăng ký kết hôn tại UBND Thị Trấn Châu Thành, huyện Châu Thành. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[2]. Về mâu thuẫn của vợ chồng: Xét thấy quá trình sống chung, chị T và anh N bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã. Anh N thường xuyên đi uống rượu về kiếm chuyện đánh đập chị T, đập phá đồ đạc trong nhà. Do đó chị T bỏ về nhà mẹ ruột sống từ tháng 02/2020 cho đến nay. Vợ chồng anh chị đã ly thân cho đến nay khoảng hơn 10 tháng, vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không thể hòa giải mâu thuẫn, nay ra tòa chị yêu cầu được ly hôn với anh N. Tòa án đã triệu tập anh N nhiều lần nhưng anh N không đến Tòa án để làm việc. Ngày 10/11/2020 anh N trình bày trong biên bản lấy lời khai: Mâu thuẫn của vợ chồng là bình thường, chưa đến mức trầm trọng, đời sống chung có thể kéo dài, anh còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn và anh chỉ đồng ý ly hôn với chị T khi chị giao con chung cho anh nuôi dưỡng. Lời trình bày của anh N là không có căn cứ chấp nhận.

[3]. Quá trình thu thập chứng cứ có xác minh ý kiến của những người biết việc, xác định mâu thuẫn như chị T trình bày là đúng. Trong thời gian ly thân anh N không đi thăm con cũng không đưa tiền cho chị T nuôi con. Điều này vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Mặc khác anh chị đã ly thân cho đến ngày xét xử sơ thẩm đã hơn 10 tháng. Từ những phân tích trên xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị là phù hợp Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Vợ chồng chị T, anh N có 01 người con chung tên Trương Đăng Thủy T1, sinh ngày 04/11/2012. Từ khi ly thân chị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh N không thăm nom con cũng không đưa tiền cho chị T nuôi con, việc anh yêu cầu được nuôi con là không có căn cứ chấp nhận. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung, Hội đồng xét xử thấy cần giao con chung tên Trương Đăng Thủy T1 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung: Chị T, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị T, anh N trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về án phí: Do chị Đặng Thị Kim T là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Anh Trương Văn N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Kim T đối với anh Trương Văn N. Chị Đặng Thị Kim T được ly hôn với anh Trương Văn N.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trương Đặng Thủy T1, sinh ngày 04/11/2012, cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trương Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở anh N thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Chị T, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết;

4. Về nợ chung: Không có, nên không có nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí:

Chị Đặng Thị Kim T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0007574 ngày 06/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị Đặng Thị Kim T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây N;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Thị Kim Nương